

Kieny/ht



BAKER TILLY

A&C

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

A&C

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC

NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**



an independent member of

**BAKER TILLY
INTERNATIONAL**

MỤC LỤC

| | Trang |
|---|---------|
| 1. Mục lục | 1 |
| 2. Báo cáo của Ban Giám đốc | 2 - 4 |
| 3. Báo cáo kiểm toán | 5 |
| 4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 | 6 - 9 |
| 5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010 | 10 |
| 6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2010 | 11 - 12 |
| 7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2010 | 13 - 30 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0103000552 ngày 08 tháng 10 năm 2001 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 7 lần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi, bổ sung về việc tăng vốn điều lệ và ngành nghề kinh doanh, trong đó giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh và Đăng ký thuế thay đổi lần 7 ngày 05 tháng 01 năm 2011 đã chuyển từ số 0103000552 sang số 0101184201.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Đăng ký thuế thay đổi lần 7 ngày 05 tháng 01 năm 2011:

| Cổ đông | Vốn góp (VND) | Tỷ lệ (%) |
|--|------------------------|----------------|
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang | 30.540.000.000 | 15,27% |
| Các cổ đông khác | 169.452.750.000 | 84,73% |
| Cộng | 199.992.750.000 | 100,00% |

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại : 04 3 7 950 595/96/97/98/99
Fax : 04 3 7 950 099
E-mail : lgl-hn@longgiangland.com.vn
Website : longgiangland.com.vn
Mã số thuế : 0 1 0 1 1 8 4 2 0 1

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị

Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang tại Tp Hồ Chí Minh

Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang tại Tp Cần Thơ

Địa chỉ

35/11 Trần Đình Xu, Quận I, Tp Hồ Chí Minh

Lô C, Trần Quang Khải, Quận Ninh Kiều, Tp Cần Thơ

Hoạt động chính của Công ty là:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Kinh doanh sản giao dịch bất động sản;
- Dịch vụ định giá bất động sản;
- Dịch vụ môi giới bất động sản;
- Dịch vụ quản lý bất động sản;
- Dịch vụ đấu giá bất động sản (chỉ hoạt động theo chứng chỉ hành nghề của người đại diện theo pháp luật);
- Dịch vụ quảng cáo bất động sản;
- Dịch vụ tư vấn bất động sản;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu ô - tô các loại, dây chuyền công nghệ máy, vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị ngành xây dựng, vận tải;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Khai thác, sản xuất, chế biến và kinh doanh vật liệu xây dựng (cát, đá, sỏi, gạch, ngói, xi măng, kính, tấm lợp, nhựa đường, và các vật liệu xây dựng khác dùng trong xây dựng và trang trí nội ngoại thất), các cấu kiện bê tông đúc sẵn, kết cấu thép;
- Tư vấn thiết kế kiến trúc công trình;
- Tư vấn giám sát thi công xây dựng: Công trình dân dụng và công nghiệp;
- Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán), tư vấn quản lý dự án trong lĩnh vực xây dựng;
- Kinh doanh các dịch vụ khách sạn, nhà hàng (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
- Tư vấn đầu tư tài chính (Không bao gồm tư vấn pháp luật);
- Tư vấn xây dựng (không bao gồm thiết kế công trình);
- Kinh doanh máy móc thiết bị và vật tư ngành xây dựng;
- Kinh doanh nhà và bất động sản;
- Xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các khu đô thị và khu công nghiệp;
- Xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, xây dựng các công trình giao thông;

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 168/HĐCNCP ngày 05 tháng 5 năm 2010 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Phương Đông, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang đã mua lại của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Phương Đông 475.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuân Thủy với giá mua là 7.220.000.000 đồng, tăng tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuân Thủy từ 45% lên 64%. Tại ngày 10 tháng 5 năm 2010, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang đã thanh toán bằng tiền 3.526.966.983 đồng và đến ngày 30 tháng 6 năm 2010, 2 bên đã làm biên bản đối trừ công nợ để hoàn tất việc mua bán này.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 30).

Trong năm, Công ty đã trả cổ tức năm 2009 cho cổ đông với tỷ lệ 20%, tương ứng 19.000.000.000 đồng theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2010 ngày 17 tháng 4 năm 2010.

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

| Họ và tên | Chức vụ |
|-----------------------|---------------|
| Ông Lê Hà Giang | Chủ tịch HĐQT |
| Ông Lê Hạnh Tính | Ủy viên |
| Ông Đỗ Năng Tuyển | Ủy viên |
| Ông Trần Ngọc Tuấn | Ủy viên |
| Bà Nguyễn Xuân Phương | Ủy viên |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

| Họ và tên | Chức vụ |
|-----------------------|------------|
| Bà Lê Thị Minh Phương | Trưởng ban |
| Bà Phạm Thu Huyền | Ủy viên |
| Bà Lưu Thị Thanh Nga | Ủy viên |

Ban Giám đốc

| Họ và tên | Chức vụ |
|------------------------|-------------------|
| Ông Lê Hà Giang | Tổng Giám đốc |
| Ông Lê Hạnh Tinh | Phó Tổng Giám đốc |
| Bà Nguyễn Thị Thanh Hà | Kế toán trưởng |

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Giám đốc



Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc

Lê Hà Giang

Ngày 25 tháng 02 năm 2011



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: ~~26~~./2011/BCTC-KTTV-KT1

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 25 tháng 02 năm 2011, từ trang 06 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính sau khi đã điều chỉnh theo ý kiến của kiểm toán viên đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Kiểm toán viên

Hoàng Thị Việt

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0374/KTV

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối kỳ | |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 475.331.541.732 | 302.194.365.863 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | V.1 | 74.861.977.638 | 26.678.762.306 |
| 1. Tiền | 111 | | 2.561.977.638 | 1.656.352.523 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 72.300.000.000 | 25.022.409.783 |
| II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 61.049.757.885 | 13.390.357.755 |
| 1. Đầu tư ngắn hạn | 121 | V.2 | 62.832.427.873 | 13.390.357.755 |
| 2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn | 129 | V.3 | (1.782.669.988) | - |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 203.455.832.763 | 186.287.740.393 |
| 1. Phải thu khách hàng | 131 | V.4 | 168.987.240.613 | 171.139.370.534 |
| 2. Trả trước cho người bán | 132 | V.5 | 34.229.155.003 | 14.927.561.381 |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | - | - |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | - | - |
| 5. Các khoản phải thu khác | 135 | V.6 | 239.437.147 | 220.808.478 |
| 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 139 | | - | - |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | | 68.121.042.163 | 31.524.466.672 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | V.7 | 68.121.042.163 | 31.524.466.672 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | - | - |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 67.842.931.283 | 44.313.038.737 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | | - | - |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | - | - |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 154 | | - | - |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 157 | | - | - |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 158 | V.8 | 67.842.931.283 | 44.313.038.737 |



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| B - TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 204.367.277.982 | 68.157.097.631 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 119.376.099.500 | 39.186.659.050 |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc | 212 | | - | - |
| 3. Phải thu dài hạn nội bộ | 213 | | - | - |
| 4. Phải thu dài hạn khác | 218 | V.9 | 119.376.099.500 | 39.186.659.050 |
| 5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | - | - |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 13.962.135.856 | 16.862.098.149 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.10 | 7.483.585.856 | 10.383.548.149 |
| <i>Nguyên giá</i> | 222 | | 15.104.064.857 | 15.480.490.745 |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 223 | | (7.620.479.001) | (5.096.942.596) |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - |
| <i>Nguyên giá</i> | 225 | | - | - |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 226 | | - | - |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | V.11 | 6.478.550.000 | 6.478.550.000 |
| <i>Nguyên giá</i> | 228 | | 6.478.550.000 | 6.478.550.000 |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 229 | | - | - |
| 4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 230 | | - | - |
| III. Bất động sản đầu tư | 240 | | - | - |
| <i>Nguyên giá</i> | 241 | | - | - |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 242 | | - | - |
| IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 58.470.000.000 | 5.050.000.000 |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | V.12 | 20.420.000.000 | - |
| 2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh | 252 | | - | 2.000.000.000 |
| 3. Đầu tư dài hạn khác | 258 | V.13 | 42.450.000.000 | 3.050.000.000 |
| 4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn | 259 | V.14 | (4.400.000.000) | - |
| V. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 12.559.042.626 | 7.058.340.432 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.15 | 1.487.231.146 | 6.058.340.432 |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | | - | - |
| 3. Tài sản dài hạn khác | 268 | V.16 | 11.071.811.480 | 1.000.000.000 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 679.698.819.714 | 370.351.463.494 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| A - NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 347.547.844.784 | 239.624.017.260 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 340.791.444.709 | 235.503.883.185 |
| 1. Vay và nợ ngắn hạn | 311 | V.17 | 196.703.667.661 | 94.017.456.359 |
| 2. Phải trả người bán | 312 | V.18 | 81.199.740.258 | 72.437.952.971 |
| 3. Người mua trả tiền trước | 313 | V.19 | 19.620.057.684 | 4.453.707.218 |
| 4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 314 | V.20 | 6.790.372.635 | 17.598.407.035 |
| 5. Phải trả người lao động | 315 | | 1.444.032.285 | 783.813.862 |
| 6. Chi phí phải trả | 316 | V.21 | 15.342.773.258 | 14.923.748.746 |
| 7. Phải trả nội bộ | 317 | | - | - |
| 8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 318 | | - | - |
| 9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác | 319 | V.22 | 12.619.368.938 | 23.098.284.691 |
| 10. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 320 | | - | - |
| 11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 323 | V.23 | 7.071.431.990 | 8.190.512.303 |
| 12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 327 | | - | - |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 6.756.400.075 | 4.120.134.075 |
| 1. Phải trả dài hạn người bán | 331 | | - | - |
| 2. Phải trả dài hạn nội bộ | 332 | | - | - |
| 3. Phải trả dài hạn khác | 333 | V.24 | 6.614.952.408 | 4.114.952.408 |
| 4. Vay và nợ dài hạn | 334 | | - | - |
| 5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 335 | | - | - |
| 6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm | 336 | V.25 | 141.447.667 | 5.181.667 |
| 7. Dự phòng phải trả dài hạn | 337 | | - | - |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện | 338 | | - | - |
| 9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ | 339 | | - | - |
| B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 332.150.974.930 | 130.727.446.234 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | V.26 | 332.150.974.930 | 130.727.446.234 |
| 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 411 | | 199.992.750.000 | 80.000.000.000 |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | 92.574.334.165 | 27.207.000.000 |
| 3. Vốn khác của chủ sở hữu | 413 | | - | - |
| 4. Cổ phiếu quỹ | 414 | | (43.500.000) | - |
| 5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 415 | | - | - |
| 6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 416 | | - | - |
| 7. Quỹ đầu tư phát triển | 417 | | 11.115.998.333 | 6.215.871.163 |
| 8. Quỹ dự phòng tài chính | 418 | | - | - |
| 9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 419 | | 5.557.999.167 | 3.107.935.582 |
| 10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 420 | | 22.953.393.265 | 14.196.639.489 |
| 11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản | 421 | | - | - |
| 12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | 422 | | - | - |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| 1. Nguồn kinh phí | 432 | | - | - |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định | 433 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 679.698.819.714 | 370.351.463.494 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

| CHỈ TIÊU | Thuyết | Số cuối kỳ | Số đầu năm |
|--|--------|------------|------------|
| | minh | | |
| 1. Tài sản thuê ngoài | | - | - |
| 2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công | | - | - |
| 3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược | | - | - |
| 4. Nợ khó đòi đã xử lý | | - | - |
| 5. Ngoại tệ các loại: | | - | - |
| 6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án | | - | - |

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thanh Hà

Lập, ngày 25 tháng 02 năm 2011

Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc



Lê Hà Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Đơn vị tính: VND | |
|--|-------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| | | | Năm nay | Năm trước |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1 | 241.366.418.247 | 256.468.752.312 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | VI.1 | - | 5.212.442.857 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 241.366.418.247 | 251.256.309.455 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.2 | 197.253.466.822 | 203.527.674.001 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 44.112.951.425 | 47.728.635.454 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.3 | 44.297.974.524 | 13.063.047.428 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VI.4 | 23.363.522.076 | 5.524.886.681 |
| Trong đó: chi phí lãi vay | 23 | | 16.793.621.978 | 5.459.634.347 |
| 8. Chi phí bán hàng | 24 | | - | - |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 25 | VI.5 | 17.172.531.646 | 10.641.979.320 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | 47.874.872.227 | 44.624.816.881 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | VI.6 | 13.639.862.250 | 2.903.357.484 |
| 12. Chi phí khác | 32 | VI.7 | 6.169.171.571 | 3.005.236.843 |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | 7.470.690.679 | (101.879.359) |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | 55.345.562.906 | 44.522.937.522 |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | V.20 | 6.344.291.204 | 7.565.466.541 |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | | - | - |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | <u>49.001.271.702</u> | <u>36.957.470.981</u> |

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hà



Lập, ngày 25 tháng 02 năm 2011

Chu tịch HĐQT - Tổng Giám đốc

Lê Hà Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã Thuyết số minh | Đơn vị tính: VND | |
|---|-------------------|--------------------------|-------------------------|
| | | Năm nay | Năm trước |
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | 55.345.562.906 | 44.522.937.522 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | |
| - Khấu hao tài sản cố định | 02 | 2.909.250.728 | 2.489.945.702 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | 6.182.669.988 | (496.400.000) |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện | 04 | - | - |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | (34.552.739.619) | (13.745.710.798) |
| - Chi phí lãi vay | 06 | 16.793.621.978 | 5.459.634.347 |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | 46.678.365.981 | 38.230.406.773 |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | (48.652.383.955) | (44.477.737.750) |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | (36.596.575.491) | 270.968.802 |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả | 11 | 20.850.853.989 | (17.632.379.350) |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | 4.571.109.286 | 430.040.719 |
| - Tiền lãi vay đã trả | 13 | (5.227.504.501) | (5.713.435.637) |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 14 | (11.419.049.979) | (6.880.162.368) |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 15 | 135.000.000 | 1.368.365.599 |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 16 | (16.236.550.508) | (1.251.907.316) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | (45.896.735.178) | (35.655.840.528) |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 21 | (2.067.026.217) | (1.676.650.805) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 22 | 323.340.001 | 700.000.000 |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | (59.648.666.532) | (250.255.695.016) |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | 42.756.910.914 | 251.022.960.439 |
| 5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác | 25 | (168.316.407.433) | (2.653.790.560) |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác | 26 | 35.250.000.000 | 11.246.640.000 |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | 8.030.531.946 | 12.938.712.206 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | (143.671.317.321) | 21.322.176.264 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------|-------------|------------------------|-----------------------|
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu | 31 | | 185.360.084.165 | - |
| 2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | | (43.500.000) | - |
| 3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được | 33 | | 274.930.508.086 | 198.416.772.472 |
| 4. Tiền chi trả nợ gốc vay | 34 | | (193.810.414.261) | (145.663.015.937) |
| 5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính | 35 | | - | - |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | | (28.685.410.159) | (13.841.108.805) |
| <i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i> | <i>40</i> | | <i>237.751.267.831</i> | <i>38.912.647.730</i> |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm | 50 | | 48.183.215.332 | 24.578.983.466 |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | V.1 | 26.678.762.306 | 2.099.778.840 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | - | - |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm | 70 | V.1 | 74.861.977.638 | 26.678.762.306 |

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hà

Lập, ngày 25 tháng 02 năm 2011

Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc



Lê Hà Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh chính** : Đầu tư kinh doanh BĐS và thi công xây lắp
3. **Ngành nghề kinh doanh chính** :
 - Xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, xây dựng các công trình giao thông;
 - Xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các khu đô thị và khu công nghiệp;
 - Kinh doanh nhà và Bất động sản;
 - Kinh doanh máy móc thiết bị và vật tư ngành xây dựng;
 - Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán), tư vấn quản lý dự án trong lĩnh vực xây dựng;
 - Tư vấn giám sát thi công xây dựng: Công trình dân dụng và công nghiệp;
 - Khai thác, sản xuất, chế biến và kinh doanh vật liệu xây dựng (cát, đá, sỏi, gạch, ngói, xi măng, kính, tấm lợp, nhựa đường và các loại vật liệu xây dựng khác dùng trong xây dựng và trang trí nội ngoại thất), các cấu kiện bê tông đúc sẵn, kết cấu thép;
4. **Nhân viên:**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Công ty có 185 nhân viên đang làm việc.
5. **Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty trong năm**
Theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 168/HĐCNCP ngày 05 tháng 5 năm 2010 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Phương Đông, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang đã mua lại của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Phương Đông 475.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuân Thủy với giá mua là 7.220.000.000 đồng, tăng tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuân Thủy từ 45% lên 64%. Tại ngày 10 tháng 5 năm 2010, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang đã thanh toán bằng tiền 3.526.966.983 đồng và đến ngày 30 tháng 6 năm 2010, 2 bên đã làm biên bản đối trừ công nợ để hoàn tất việc mua bán này.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc không hình thành bộ máy kế toán riêng, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được hạch toán tập trung tại Công ty.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Số năm</u> |
|---------------------------------|---------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 5 |
| Máy móc và thiết bị | 3 - 7 |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 5 - 8 |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 3 - 5 |

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng 148,4m² đất tại số nhà 35/11 Trần Đình Xu, Phường Cầu Kho, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh, là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ...

Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

11. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí

12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

17. Hợp đồng xây dựng

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận căn cứ vào phần công việc hoàn thành theo hai trường hợp: Được xác nhận một cách đáng tin cậy, có xác nhận của khách hàng và ước tính một cách đáng tin cậy, tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|------------------------------|------------------------------|
| Tiền mặt | 1.831.006.186 | 643.446.701 |
| Tiền gửi ngân hàng | 730.971.452 | 1.012.905.822 |
| Các khoản tương đương tiền | 72.300.000.000 | 25.022.409.783 |
| - Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống | 72.300.000.000 | 25.022.409.783 |
| Cộng | <u>74.861.977.638</u> | <u>26.678.762.306</u> |

2. Đầu tư ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | | <u>Số đầu năm</u> | |
|--|--------------------|------------------------------|-------------------|------------------------------|
| | Số lượng | Giá trị | Số lượng | Giá trị |
| Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn | | 41.338.674.500 | | 8.788.360.000 |
| Công ty CP BOT Cầu Phú Mỹ | 13.000 | 1.300.000.000 | 13.000 | 1.300.000.000 |
| Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam | 1.250.140 | 21.502.278.500 | 402.600 | 7.488.360.000 |
| Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp | 525.060 | 13.846.596.000 | - | - |
| Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín | 1.012 | 49.800.000 | - | - |
| CTCP Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội | 145.000 | 4.640.000.000 | - | - |
| Đầu tư ngắn hạn khác | | 21.493.753.373 | | 4.601.997.755 |
| Cho vay ngắn hạn | | 21.493.753.373 | | 4.601.997.755 |
| Cộng | | <u>62.832.427.873</u> | | <u>13.390.357.755</u> |

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp: tăng do mua thêm 525.060 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 13.846.596.000 VND.
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam:
 - Bán 442.460 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 17.168.646.190 VND.
 - Mua thêm 1.250.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 21.500.000.000 VND.

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|-------------------------------|-------------------|
| Dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn | (1.782.669.988) | |
| Dự phòng cho các khoản đầu tư ngắn hạn khác | | |
| Cộng | <u>(1.782.669.988)</u> | |

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------|-------------------------------|------------------|
| Số đầu năm | | - |
| Trích lập dự phòng bổ sung | (1.977.705.988) | |
| Hoàn nhập dự phòng | 195.036.000 | |
| Số cuối năm | <u>(1.782.669.988)</u> | |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|------------------------|------------------------|
| 4. Phải thu khách hàng | | |
| Phải thu hoạt động xây lắp | 104.019.327.643 | 138.447.782.043 |
| Phải thu tiền bán vật tư | 33.043.117.562 | 26.285.564.566 |
| Phải thu tiền cho thuê thiết bị | 5.588.795.408 | 5.138.932.225 |
| Phải thu khác | 26.336.000.000 | 1.267.091.700 |
| Cộng | 168.987.240.613 | 171.139.370.534 |
| 5. Trả trước cho người bán | | |
| Trả trước liên quan đến khách hàng xây lắp | 25.499.819.318 | 14.764.440.781 |
| Trả trước liên quan đến khách hàng cung cấp vật tư, hàng hóa | 5.015.000.000 | 15.000.000 |
| Trả trước liên quan CCDV | 3.714.335.685 | 148.120.600 |
| Cộng | 34.229.155.003 | 14.927.561.381 |
| 6. Các khoản phải thu khác | | |
| Tiền Du lịch của CBCNV | - | 161.029.917 |
| Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế phải thu | 188.597.123 | - |
| Tiền thẻ Amex | 39.061.083 | 6.151.116 |
| Nguyễn Khắc Trung Dũng | 6.215.118 | - |
| Công ty TNHH Long Giang | 3.316.000 | - |
| Phải thu khác | 2.247.823 | 53.627.445 |
| Cộng | 239.437.147 | 220.808.478 |
| 7. Hàng tồn kho | | |
| Nguyên liệu, vật liệu | - | 42.603.410 |
| Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | 64.198.351.189 | 29.479.724.683 |
| Hàng hóa | 3.922.690.974 | 2.002.138.579 |
| Cộng | 68.121.042.163 | 31.524.466.672 |
| 8. Tài sản ngắn hạn khác | | |
| Tạm ứng | 67.600.348.259 | 44.102.798.737 |
| Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn | 242.583.024 | 210.240.000 |
| Cộng | 67.842.931.283 | 44.313.038.737 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Phải thu dài hạn khác

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|-------------------------------|------------------------------|
| Vốn góp vào Dự án của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam ⁽¹⁾ | 34.000.000.000 | 29.186.659.050 |
| Vốn góp vào Dự án của Công ty TNHH Nhà nước Một Thành viên Thăng Long GTC ⁽²⁾ | 5.000.000.000 | 5.000.000.000 |
| Vốn góp vào Dự án của Công ty Cổ phần Tu bổ di tích và Thiết bị văn hóa Trung ương ⁽³⁾ | 5.000.000.000 | 5.000.000.000 |
| Vốn góp vào Dự án của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang ⁽⁴⁾ | 71.598.424.500 | - |
| Vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thành Nam ⁽⁵⁾ | 3.777.675.000 | - |
| Cộng | <u>119.376.099.500</u> | <u>39.186.659.050</u> |

- (1) Hợp tác thực hiện dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở và văn phòng tại ngõ 102 Trường Chinh – Đống Đa – Hà Nội trên diện tích đất đang thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam. Tổng quy mô của Dự án là 21.715 m2 gồm khu nhà 17 tầng, khu nhà thấp tầng và khu trường học. Vốn đầu tư của Dự án khoảng 500.000.000.000 VND. Tỷ lệ góp vốn của mỗi bên là cơ sở để phân chia lợi nhuận hay thiệt hại.
- (2) Hợp đồng chuyển nhượng tài sản, đối tượng của hợp đồng: Thăng Long GTC đồng ý chuyển nhượng và Long Giang đồng ý nhận chuyển nhượng tài sản sẽ hình thành trong tương lai trên khu đất với diện tích 4.003 m2 tại địa chỉ Lô E thuộc dự án đấu giá quyền sử dụng đất để xây dựng hạ tầng tại Xã Xuân Đình, Huyện Từ Liêm, Hà Nội để đầu tư xây dựng chung cư cao tầng.
- (3) Mục tiêu của hợp đồng hợp tác kinh doanh là đầu tư xây dựng khu du lịch văn phòng, dịch vụ và nhà ở tại 69 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội. Vốn góp của bên Long Giang là 64 tỷ đồng, tương đương với 64% vốn góp trong liên doanh này. Tỷ lệ góp vốn của mỗi bên là cơ sở để phân chia lợi nhuận hay thiệt hại.
- (4) Bao gồm:
Góp vốn hợp tác kinh doanh thực hiện dự án khu nhà cao tầng tại ô đất CC05A - DA khu đô thị mới Việt Hưng - Hà Nội, số vốn đã góp là 40.930.890.000 VND;
Góp vốn hợp tác kinh doanh thực hiện dự án xây dựng nhà ở cao tầng thuộc DA khu ngoại giao Đoàn tại Xã Xuân Đình - Từ Liêm - Hà Nội số vốn đã góp là 30.667.534.500 VND.
- (5) Hợp đồng hợp tác kinh doanh đầu tư xây dựng Dự án văn phòng và dịch vụ thương mại VP5 – Khu dịch vụ tổng hợp và nhà ở Hồ Linh Đàm – Q. Hoàng Mai – TP. Hà Nội. Tổng mức đầu tư của Dự án được xác định bằng tổng giá trị chuyển giao hạ tầng khu đất theo Hợp đồng kinh tế, bằng 15.110.700.000 đồng cộng với toàn bộ kinh phí cần thiết để thực hiện dự án từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư đến khi hoàn thành dự án, đưa vào khai thác và sử dụng. Tỷ lệ góp vốn của Long Giang Land là 25%.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

| | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc và thiết bị | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | Thiết bị, dụng cụ quản lý | Cộng |
|------------------------------------|---------------------------|------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|-----------------------|
| Nguyên giá | | | | | |
| Số đầu năm | 108.814.506 | 7.530.337.055 | 6.699.774.827 | 1.141.564.357 | 15.480.490.745 |
| Tăng do mua sắm | - | - | - | 115.673.455 | 115.673.455 |
| Tăng khác | - | 1.352.762 | - | - | 1.352.762 |
| Giảm do thanh lý, nhượng bán | - | - | (493.452.105) | - | (493.452,105) |
| Số cuối năm | 108.814.506 | 7.531.689.817 | 6.206.322.722 | 1.257.237.812 | 15.104.064.857 |
| <i>Trong đó:</i> | | | | | |
| Đã KH hết nhưng vẫn còn sử dụng | | 689.594.037 | - | 541.735.993 | 1.231.330.030 |
| Giá trị hao mòn | | | | | |
| Số đầu năm | 69.578.702 | 2.509.041.236 | 1.755.844.557 | 762.478.101 | 5.096.942.596 |
| Tăng do khấu hao | 21.762.901 | 1.506.439.426 | 1.179.584.544 | 201.463.857 | 2.909.250.728 |
| Giảm do thanh lý, nhượng bán | | | (385.714.323) | | (385.714.323) |
| Số cuối năm | 91.341.603 | 4.015.480.662 | 2.549.714.778 | 963.941.958 | 7.620.479.001 |
| Giá trị còn lại | | | | | |
| Số đầu năm | 39.235.804 | 5.021.295.819 | 4.943.930.270 | 379.086.256 | 10.383.548.149 |
| Số cuối năm | 17.472.903 | 3.516.209.155 | 3.656.607.944 | 293.295.854 | 7.483.585.856 |

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 10.042.676.318 VND và 5.279.659.635 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là quyền sử dụng 148,4m2 đất tại số nhà 35/11 Trần Đình Xu, Phường Cầu Kho, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

12. Đầu tư vào công ty con

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--|------------------|-----------------------|------------|---------|
| | Số lượng | Giá trị | Số lượng | Giá trị |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuân Thủy | 1.600.000 | 20.420.000.000 | - | - |
| Cộng | 1.600.000 | 20.420.000.000 | - | - |

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0103012163 ngày 15 tháng 05 năm 2006 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuân Thủy 11.250.000.000 VND, tương đương 45% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 64% vốn điều lệ tương đương 16.000.000.000 VND (1.600.000 Cổ phần) với giá trị là 20.420.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Đầu tư dài hạn khác**

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|------------------|-----------------------|----------------|----------------------|
| | Số lượng | Giá trị | Số lượng | Giá trị |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Vạn Xuân | 145.000 | 1.450.000.000 | 105.000 | 1.050.000.000 |
| Công ty Cổ phần Long Giang TSQ | 500.000 | 5.000.000.000 | 200.000 | 2.000.000.000 |
| Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam | 2.000.000 | 36.000.000.000 | - | - |
| Cộng | 2.645.000 | 42.450.000.000 | 305.000 | 3.050.000.000 |

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác:

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Vạn Xuân: Tăng do đầu tư thêm.
- Công ty Cổ phần Long Giang TSQ: Tăng do đầu tư thêm.
- Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam: Tăng do mua 2.000.000 cổ phiếu mua theo hợp đồng mua bán cổ phiếu số 19/2010/HĐ-MECO-LGL ngày 18/10/2010.

14. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|------------------------|------------|
| Dự phòng cho đầu tư chứng khoán dài hạn | (4.400.000.000) | |
| Dự phòng cho các khoản đầu tư dài hạn khác | - | |
| Cộng | (4.400.000.000) | |

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|----------------------------|------------------------|-----------|
| Số đầu năm | | |
| Trích lập dự phòng bổ sung | (4.400.000.000) | |
| Số cuối năm | (4.400.000.000) | |

15. Chi phí trả trước dài hạn

| | Số đầu năm | Tăng trong năm | Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm | Kết chuyển giảm khác | Số cuối năm |
|----------------------------|----------------------|-----------------------|---------------------------------------|----------------------|----------------------|
| Chi phí CCDC | 5.923.677.556 | 11.340.410.587 | 10.008.750.050 | 5.782.543.672 | 1.472.794.421 |
| Chi phí sửa chữa cầu tháp | 21.397.733 | | 21.397.733 | | - |
| Chi phí sửa chữa van phòng | 113.265.143 | 7.261.440 | 106.089.858 | | 14.436.725 |
| Cộng | 6.058.340.432 | 11.347.672.027 | 10.136.237.641 | 5.782.543.672 | 1.487.231.146 |

16. Tài sản dài hạn khác

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-----------------------|----------------------|
| Cam kết góp vốn thực hiện dự án cho Công ty Cổ phần Xây dựng số 1 | 500.000.000 | 500.000.000 |
| Cam kết góp vốn thực hiện dự án cho Công ty Cổ phần Vimeco | 500.000.000 | 500.000.000 |
| Cam kết thực hiện hợp đồng cho Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản - May thuê Việt Hưng | 10.000.000.000 | - |
| Ký quỹ thẻ Amex | 71.811.480 | - |
| Cộng | 11.071.811.480 | 1.000.000.000 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17. Vay và nợ ngắn hạn**

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|------------------------|-----------------------|
| Vay ngắn hạn ngân hàng | 140.141.073.545 | 89.076.280.968 |
| - Ngân hàng NN và PTNT Đông Hà Nội ⁽¹⁾ | 35.480.525.147 | 15.046.998.723 |
| - Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch ⁽²⁾ | 64.668.654.553 | 55.565.211.490 |
| - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ⁽³⁾ | 39.991.893.845 | 18.464.070.755 |
| Vay ngắn hạn tổ chức, cá nhân | 56.562.594.116 | 4.941.175.391 |
| - Vay Công ty TM và Dịch vụ Tràng Thi | 32.055.544.443 | 893.300.000 |
| - CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuân Thủy | 18.103.873.034 | - |
| - Công ty Chứng khoán Thăng Long | 6.366.052.341 | - |
| - Công ty cổ phần Chứng khoán An Phát | - | 4.000.000.000 |
| - Bà Hồ Thị Phương Thảo | 37.124.298 | 47.875.391 |
| Cộng | 196.703.667.661 | 94.017.456.359 |

- (1) Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Đông Hà Nội theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 200700104/HMTD ngày 28 tháng 4 năm 2010 để thanh toán tiền vật tư, hàng hóa và các nhu cầu thanh toán khác phục vụ sản xuất, kinh doanh và Hợp đồng hạn mức tín dụng số 201000156/HMTD ngày 04 tháng 6 năm 2010 để thanh toán phục vụ thi công gói thầu số 06-XL thuộc dự án khu nhà ở cao tầng và văn phòng tại ngõ 102 Trường Chinh, Đống Đa, Hà Nội thời hạn của hạn mức tín dụng là 12 tháng kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2010; lãi suất áp dụng tại thời điểm ký hợp đồng là 14%/năm, điều chỉnh linh hoạt.
- (2) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 1 theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn hạn mức số 01/272693/2010/HĐTĐHM ngày 27 tháng 04 năm 2010 để bổ sung vốn lưu động, lãi suất và thời hạn vay theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể.
- (3) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 150/HĐTĐ ngày 30 tháng 6 năm 2010 để bổ sung vốn phục vụ thi công móng cọc và các tầng hầm công trình xây dựng. Lãi suất trong hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, theo thỏa thuận của 2 bên và được thể hiện trên từng giấy nhận nợ.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

| | <u>Số đầu năm</u> | <u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u> | <u>Tăng khác (*)</u> | <u>Số tiền vay đã trả trong năm</u> | <u>Số cuối năm</u> |
|--|-----------------------|--|-----------------------|-------------------------------------|------------------------|
| Vay ngắn hạn ngân hàng | 89.076.280.968 | 224.022.506.170 | - | 172.957.713.593 | 140.141.073.545 |
| Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác | 4.941.175.391 | 58.869.944.471 | 13.604.174.922 | 20.852.700.668 | 56.562.594.116 |
| Cộng | 94.017.456.359 | 282.892.450.641 | 13.604.174.922 | 193.810.414.261 | 196.703.667.661 |

(*): Tăng khác là 10.000.0000 VND chuyển từ công nợ phải trả sang và 3.604.174.992 VND lãi vay nhập gốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18. Phải trả người bán**

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|------------------------------|------------------------------|
| Phải trả khách hàng xây lắp | 76.012.633.891 | 68.969.038.744 |
| Phải trả nhà cung cấp vật tư, hàng hóa | 4.765.658.368 | 3.121.456.707 |
| Phải trả khách hàng cho thuê thiết bị | 235.714.929 | 303.745.930 |
| Phải trả nhà cung cấp khác | 185.733.070 | 43.711.590 |
| Cộng | <u>81.199.740.258</u> | <u>72.437.952.971</u> |

19. Người mua trả tiền trước

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|------------------------------|-----------------------------|
| Trả trước liên quan đến hợp đồng xây dựng | 13.997.998.901 | 4.453.681.127 |
| Các khoản người mua trả tiền trước khác | 5.622.058.783 | 26.091 |
| Cộng | <u>19.620.057.684</u> | <u>4.453.707.218</u> |

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

| | <u>Số đầu năm</u> | <u>Số phải nộp trong năm</u> | <u>Số đã nộp trong năm</u> | <u>Số cuối năm</u> |
|----------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------|-----------------------------|
| Thuế GTGT hàng bán nội địa | 9.188.071.659 | 5.251.051.581 | 11.014.283.869 | 3.424.839.371 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 8.364.995.719 | 6.344.291.204 | 11.419.049.979 | 3.290.236.944 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 45.339.657 | 737.580.775 | 707.624.112 | 75.296.320 |
| Các loại thuế khác | - | 3.000.000 | 3.000.000 | - |
| Cộng | <u>17.598.407.035</u> | <u>12.335.923.560</u> | <u>23.143.957.960</u> | <u>6.790.372.635</u> |

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|-------------------------------|-------------------------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 55.345.562.906 | 44.522.937.522 |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN: | (29.968.398.090) | (1.291.700.151) |
| - Các khoản điều chỉnh tăng | 32.667.398 | 1.030.651.509 |
| <i>Tiền phạt thuế</i> | - | 1.030.651.509 |
| <i>Chi phí lãi vay vượt so với quy định</i> | 32.667.398 | - |
| - Các khoản điều chỉnh giảm | (30.001.065.488) | (2.322.351.660) |
| <i>Cổ tức, lợi nhuận đã nhận trong năm</i> | (30.001.065.488) | (2.322.351.660) |
| Thu nhập chịu thuế | 25.377.164.816 | 43.231.237.371 |
| Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp | 25% | 25% |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông | <u>6.344.291.204</u> | <u>10.807.809.343</u> |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm | <u>(3.242.342.802)</u> | <u>(3.242.342.802)</u> |
| Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp | <u>6.344.291.204</u> | <u>7.565.466.541</u> |

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**21. Chi phí phải trả**

Là khoản trích trước chi phí các công trình chưa được nghiệm thu

22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|------------------------------|------------------------------|
| Kinh phí công đoàn | 177.551.968 | 8.267.912 |
| Nhận vốn góp mua cổ phần BOT Phú Mỹ của ông Trần Hữu Thắng | 1.300.000.000 | 1.300.000.000 |
| Cổ tức phải trả | 1.038.018.970 | 1.729.229.129 |
| Vay Cty TMDV Trảng Thi không tính lãi | 10.000.000.000 | 20.000.000.000 |
| Phải trả khác | 36.547.000 | 60.787.650 |
| Bảo hiểm thất nghiệp | 67.251.000 | - |
| Cộng | <u>12.619.368.938</u> | <u>23.098.284.691</u> |

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

| | <u>Số đầu năm</u> | <u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u> | <u>Chi quỹ trong năm</u> | <u>Số cuối năm</u> |
|-------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 5.592.342.074 | 4.900.127.170 | 5.016.199.807 | 5.476.269.437 |
| Quỹ thưởng hội đồng quản trị và BĐH | 2.598.170.229 | - | 1.003.007.676 | 1.595.162.553 |
| Cộng | <u>8.190.512.303</u> | <u>4.900.127.170</u> | <u>6.019.207.483</u> | <u>7.071.431.990</u> |

24. Phải trả dài hạn khác

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|-----------------------------|-----------------------------|
| Nhận vốn góp DA 69 Vũ Trọng Phụng của Cty CP XD và KT Việt Nam | 3.656.352.776 | 3.656.352.776 |
| Nhận vốn góp của Công ty TNHH Long Thịnh | 458.599.632 | 458.599.632 |
| Nhận góp vốn DA Sài Đồng của Phạm Đình Hoàng | 2.500.000.000 | - |
| Cộng | <u>6.614.952.408</u> | <u>4.114.952.408</u> |

25. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

| | <u>Số đầu năm</u> | <u>Số cuối năm</u> |
|------------------------|-------------------------|---------------------------|
| Số đầu năm | 5.181.667 | - |
| Số trích lập trong năm | 136.266.000 | - |
| Số chi trong năm | - | - |
| Số cuối năm | <u>5.317.933</u> | <u>141.447.667</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**26. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

| | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | Thặng dư vốn cổ phần | Cổ phiếu quỹ | Quỹ đầu tư phát triển | Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Cộng |
|-----------------------------|---------------------------|-----------------------|---------------------|-----------------------|-------------------------------|-----------------------------------|------------------------|
| Số đầu năm trước | 80.000.000.000 | 27.207.000.000 | | 2.520.124.065 | 1.260.062.033 | 6.189.590.437 | 117.176.776.535 |
| Lợi nhuận trong năm trước | | | | | | 36.957.470.981 | 36.957.470.981 |
| Chia lợi nhuận năm trước | | | | 3.695.747.098 | 1.847.873.549 | (28.950.421.929) | (23.406.801.282) |
| Số dư cuối năm trước | 80.000.000.000 | 27.207.000.000 | - | 6.215.871.163 | 3.107.935.582 | 14.196.639.489 | 130.727.446.234 |
| Số dư đầu năm nay | 80.000.000.000 | 27.207.000.000 | - | 6.215.871.163 | 3.107.935.582 | 14.196.639.489 | 130.727.446.234 |
| Cổ đông góp vốn bằng tiền | 119.992.750.000 | 65.367.334.165 | | | | | 185.360.084.165 |
| Lợi nhuận trong năm nay | | | | | | 49.001.271.702 | 49.001.271.702 |
| Mua lại cổ phiếu trong năm | | | (43.500.000) | | | | (43.500.000) |
| Trích lập các quỹ trong năm | | | | 4.900.127.170 | 2.450.063.585 | (12.250.317.926) | (4.900.127.171) |
| Chia cổ tức năm trước | | | | | | (6.983.204.000) | (6.983.204.000) |
| Chia cổ tức năm nay | | | | | | (21.010.996.000) | (21.010.996.000) |
| Số dư cuối năm nay | 199.992.750.000 | 92.574.334.165 | (43.500.000) | 11.115.998.333 | 5.557.999.167 | 22.953.393.265 | 332.150.974.930 |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu*

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|-------------------------------|-------------------------------|
| Vốn góp của các cổ đông, thành viên,... | 199.992.750.000 | 80.000.000.000 |
| Thặng dư vốn cổ phần | 92.574.334.165 | 27.207.000.000 |
| Cổ phiếu quỹ | (43.500.000) | |
| Cộng | <u>292.523.584.165</u> | <u>107.207.000.000</u> |

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

| | <u>Năm trước</u> |
|------------------------|------------------------------|
| Cổ tức năm trước | 1.729.229.129 |
| Tạm ứng cổ tức năm nay | 26.956.181.030 |
| Cộng | <u>28.685.410.159</u> |

Cổ phiếu

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|--------------------|-------------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 19.999.275 | 8.000.000 |
| Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | 19.999.275 | 8.000.000 |
| - <i>Cổ phiếu phổ thông</i> | 19.999.275 | 8.000.000 |
| - <i>Cổ phiếu ưu đãi</i> | | |
| Số lượng cổ phiếu được mua lại | 2.900 | - |
| - <i>Cổ phiếu phổ thông</i> | 2.900 | |
| - <i>Cổ phiếu ưu đãi</i> | | |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 19.996.375 | 8.000.000 |
| - <i>Cổ phiếu phổ thông</i> | 19.996.375 | 8.000.000 |
| - <i>Cổ phiếu ưu đãi</i> | | |

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu**

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Tổng doanh thu | 241.366.418.247 | 256.468.752.312 |
| - Doanh thu bán hàng hóa | 36.197.024.101 | 56.307.513.382 |
| - Doanh thu cung cấp dịch vụ | 787.804.516 | 23.388.495.593 |
| - Doanh thu hoạt động xây dựng | 204.381.589.630 | 176.772.743.337 |
| Các khoản giảm trừ doanh thu: | - | 5.212.442.857 |
| - Hàng bán bị trả lại | - | 5.212.442.857 |
| Doanh thu thuần | <u>241.366.418.247</u> | <u>251.256.309.455</u> |
| <i>Trong đó:</i> | | |
| - Doanh thu thuần bán hàng hóa | 36.197.024.101 | 51.095.070.525 |
| - Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ | 787.804.516 | 23.388.495.593 |
| - Doanh thu thuần hoạt động xây dựng | 204.381.589.630 | 176.772.743.337 |

2. Giá vốn hàng bán

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp | 32.379.408.359 | 49.676.272.302 |
| Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp | 995.310.482 | 10.325.185.137 |
| Giá vốn của hoạt động xây dựng | 163.878.747.981 | 143.526.216.562 |
| Cộng | <u>197.253.466.822</u> | <u>203.527.674.001</u> |

3. Doanh thu hoạt động tài chính

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|-------------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 200.808.078 | 2.369.125.546 |
| Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn | 1.814.013.532 | - |
| Lãi tiền cho vay | 2.551.452.926 | - |
| Lãi kinh doanh chứng khoán | 9.730.634.500 | 8.649.835.000 |
| Cổ tức, lợi nhuận được chia | 30.001.065.488 | 1.919.751.660 |
| Doanh thu hoạt động tài chính khác | - | 124.335.222 |
| Cộng | <u>44.297.974.524</u> | <u>13.063.047.428</u> |

4. Chi phí tài chính

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--------------------------------------|------------------------------|-----------------------------|
| Chi phí lãi vay | 16.793.621.978 | 5.459.634.347 |
| Chi phí kinh doanh chứng khoán | 64.983.110 | 65.252.334 |
| Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán | 6.182.669.988 | - |
| Lãi chậm trả tiền hàng | 322.247.000 | - |
| Cộng | <u>23.363.522.076</u> | <u>5.524.886.681</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Chi phí nhân viên quản lý | 8.653.069.930 | 5.037.201.881 |
| Chi phí vật liệu quản lý | 2.657.251.152 | 507.209.465 |
| Chi phí đồ dùng văn phòng | 65.931.248 | 135.980.861 |
| Chi phí khấu hao TSCĐ | 1.129.990.141 | 1.316.530.866 |
| Thuế, phí và lệ phí | 404.360.937 | 283.269.474 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 1.857.817.828 | 1.991.761.885 |
| Chi phí bằng tiền khác | 2.404.110.410 | 1.370.024.888 |
| Cộng | <u>17.172.531.646</u> | <u>10.641.979.320</u> |

6. Thu nhập khác

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|------------------------------|-----------------------------|
| Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định | 293.945.455 | 2.782.361.265 |
| Thu nhập do nhượng bán CCDC | 13.345.816.795 | 27.624.762 |
| Thu nhập khác | 100.000 | 93.371.457 |
| Cộng | <u>13.639.862.250</u> | <u>2.903.357.484</u> |

7. Chi phí khác

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|-----------------------------|-----------------------------|
| GTCL tài sản cố định nhượng bán, thanh lý | 107.737.782 | 1.957.362.673 |
| Giá trị còn lại CCDC thanh lý | 6.053.853.244 | - |
| Tiền phạt vi phạm pháp luật thuế | - | 1.030.704.509 |
| Chi phí khác | 7.580.545 | 17.169.661 |
| Cộng | <u>6.169.171.571</u> | <u>3.005.236.843</u> |

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30, chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu không được trình bày tại báo cáo tài chính này do đây là báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ. Chỉ tiêu này sẽ được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

| | <u>Năm nay</u> |
|--------------------------|----------------|
| Hội đồng quản trị | |
| Phí bảo lãnh phải trả | 101.278.387 |
| Cổ tức phải trả | 85.050.000 |

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

| Bên liên quan | Mối quan hệ |
|--|--------------------|
| Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuân Thủy | Công ty con |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang (LGG) | Bên góp vốn |

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|----------------|------------------|
| Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuân Thủy | | |
| Phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuân Thủy tiền thi công | 1.709.949.000 | |
| Vay tiền Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuân Thủy | 17.700.000.000 | |
| Lãi vay nhập gốc phải trả Xuân Thủy | 403.873.034 | |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang | | |
| Ứng tiền cho LGG mua sàn Xuân thủy | 10.000.000.000 | |
| Phải trả tiền mua vật tư cho LGG | 15.496.611.162 | |
| Thanh toán tiền mua vật tư của LGG | 7.188.083.290 | |
| Phải thu LGG tiền thi công, bán vật tư, CCDV | 83.097.355.186 | 32.552.845.943 |
| LGG thanh toán tiền | 92.434.138.510 | 1.009.600.600 |
| Góp vốn hợp tác kinh doanh thực hiện dự án khu nhà cao tầng tại ô đất CC05A - DA khu đô thị mới Việt Hưng - Hà Nội | 40.930.890.000 | - |
| Góp vốn hợp tác kinh doanh thực hiện dự án xây dựng nhà ở cao tầng thuộc DA khu ngoại giao Đoàn tại Xã Xuân Đình - Từ Liêm - Hà Nội | 30.667.534.500 | - |
| Cổ tức phải trả | 5.090.000.000 | - |
| Trả cổ tức trong năm | 5.774.770.159 | - |

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|------------------------|-----------------------|
| Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuân Thủy | | |
| Phải thu tiền thi công | 1.709.949.000 | |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Giang | | |
| Tiền góp vốn hợp tác kinh doanh | 100.677.318.583 | 36.724.205.279 |
| Phải thu tiền ứng trước | 71.598.424.500 | |
| Phải thu tiền cho thuê thiết bị, bán vật tư, thi công | 9.691.472.128 | 8.000.000.000 |
| Phải thu tiền cho thuê thiết bị, bán vật tư, thi công | 19.387.421.955 | 28.724.205.279 |
| Cộng nợ phải thu | 102.387.267.583 | 36.724.205.279 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuân Thủy | | |
| Gốc và lãi vay phải trả | 18.103.873.034 | |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Giang | | |
| Cổ tức phải trả | 812.847.570 | 1.497.617.729 |
| Cổ tức phải trả | 812.847.570 | 1.497.617.729 |
| Cộng nợ phải trả | 18.916.720.604 | 1.497.617.729 |

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thay đổi chính sách kế toán và các sai sót

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Các sai sót

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh của năm như sau:

| | Mã số | Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước | Số liệu điều chỉnh lại | Chênh lệch |
|---|-------|---|------------------------|-----------------|
| Bảng cân đối kế toán | | | | |
| Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác | 319 | 29.750.619.678 | 23.037.497.041 | (6.713.122.637) |
| Phải trả dài hạn khác | 333 | | 4.114.952.408 | 4.114.952.408 |
| Quỹ khen thưởng phúc lợi | 323 | 5.592.342.074 | 8.190.512.303 | 2.598.170.229 |

3. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC), một số chỉ tiêu đã được phân loại lại cho phù hợp.

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2011

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hà

Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc



Lê Hà Giang